TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày: 14 – 3 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Giàu.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đắc Thắng.**

Bà **Lý Ngọc Lan.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thu Hà** – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm Thu** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn H, sinh ngày 27/10/1985 tại tỉnh Bến Tre; Số CCCD: 083085004998;

Nơi cư trú: Số 1, ấp G Ch, xã T L Th, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Huỳnh Văn H và bà Hồ Thị Bé H; Có vợ là Phạm Mỹ T và có 02 con; Đặc điểm nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với gia đình đi học đến lớp 10 nghỉ học làm thuê tại địa phương cho đến ngày phạm tội; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần. Ngày 12/5/2021 bị Thanh Tra Sở tài nguyên môi trường tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 12/5/2021, mức phạt tiền 15.000.000 đồng, Huỳnh Văn H chưa đóng phạt; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Văn Nh, sinh ngày 30/5/1980, tại tỉnh Bến Tre; Số CCCD: 083080006684;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2, ấp P T, xã P T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: Ấp K Nh, xã Ph Th, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Huỳnh Văn M và bà Nguyễn Thị B; Có vợ là Nguyễn Thị Kim Q và có 01 con; Đặc điểm nhân thân:

Từ nhỏ đến lớn sống chung với gia đình đi học đến lớp 04 nghỉ học làm thuê tại địa phương cho đến ngày phạm tội; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần. Ngày 12/5/2021 bị Thanh Tra Sở tài nguyên môi trường tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC ngày 12/5/2021, mức phạt tiền 15.000.000 đồng, Huỳnh Văn Nh chưa đóng phạt; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. **Nguyễn Tú A**, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Số 5, ấp H A, xã G L, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. **Trần Chí B**, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Ấp Th H, xã B N, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Anh Tú A và anh B vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/5/2021, Huỳnh Văn H, Huỳnh Văn Nh bị Thanh tra Sở tài nguyên môi trường tỉnh Tiền Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền về hành vi khai thác khoáng sản trái phép, chưa thực hiện việc đóng phạt nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi khai thác khoáng sản là cát, sỏi lòng sông trái phép cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào khoảng 21 giờ 20 phút ngày 13/12/2022, Huỳnh Văn Nh điều khiển phương tiện thủy nội địa, số đăng ký TG 14306 với Huỳnh Văn H khai thác cát lòng sông trái phép tại khu vực thuộc xã Bình Tân, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang thì bị Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Tiền Giang phát hiện, khối lượng cát là 27,25m^3.

Tang vật thu giữ: 27,25m^3 cát lòng sông còn ẩm ướt; 01 phương tiện thủy nội địa (vỏ thép) đã qua sử dụng, số đăng ký TG 14306 và 01 động cơ máy chính nhãn hiệu Deawoo 310 CV; 01 máy hút cát, ống hút cát (đã qua sử dụng).

Tại Bản kết luận giám định số 1495/KL-KTHS ngày 27/3/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Đối với mẫu cát lòng sông được thu trong khoang chứa của phương tiện Huỳnh Văn H, Huỳnh Văn Nh dùng để khai thác cát trái phép ngày 13/12/2022 gửi giám định là khoáng sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 2850/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Tiền Giang xác định 27,25m^3 cát sông tại thời điểm ngày 13/12/2022 trị giá 5.177.500 đồng.

Trong lần vi phạm này, Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường không phát hiện Huỳnh Văn Nh, Huỳnh Văn H có một tiền sự nên đã ra

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nh và H bằng hình thức phạt tiền. Vì vậy, ngày 22/12/2023, Công an tỉnh Tiền Giang ra các quyết định hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Huỳnh Văn Nh, Huỳnh Văn H để chuyển hồ sơ sang Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý hình sự.

Lần thứ hai: Vào lúc 21 giờ 35 phút, ngày 08/02/2023 tại khu vực xã Bình Tân, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Tiền Giang bắt quả tang Nguyễn Tú A (T), sinh ngày 05/10/1992, ngụ số 5, ấp H A, xã G L, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre điều khiển phương tiện thủy nội địa (vỏ thép) không số đăng ký cùng với Huỳnh Văn H đang thực hiện hành vi khai thác cát trái phép khối lượng 7,2675m^3. Lần phạm tội này, Huỳnh Văn H được Nguyễn Tú A thuê giá 250.000 đồng/chuyến.

Tang vật thu giữ gồm: 7,2675m^3 cát lòng sông còn ẩm ướt; 01 phương tiện thủy nội địa (vỏ thép, đã qua sử dụng, không số đăng ký) và 01 động cơ máy chính; 01 máy hút cát, ống hút cát (đã qua sử dụng).

Tại Bản kết luận giám định số 1497/KL-KTHS ngày 27/3/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Đối với mẫu cát lòng sông được thu trong khoang chứa của phương tiện mà Huỳnh Văn H dùng để khai thác cát trái phép ngày 08/02/2023 gửi giám định là khoáng sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1942/KL-HĐĐGTS ngày 17/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Tiền Giang xác định: 7,2675m^3 cát sông trị giá 1.380.825 đồng.

* Về vật chứng và xử lý vật chứng.

- Đối với lần phạm tội thứ nhất:

+ Phương tiện thủy nội địa, số đăng ký TG 14306 là của bà Nguyễn Thị S, sinh ngày 17/8/1952, ngụ ấp Th H, xã B N, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, bà S không biết Nh, H sử dụng để đi khai thác cát trái phép nên cơ quan có thẩm quyền đã trả phương tiện cho chủ sở hữu.

+ Số lượng cát đã được Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Tiền Giang xử lý bằng hình thức tịch thu.

- Đối với lần phạm tội thứ hai:

+ Phương tiện thủy nội địa (vỏ thép) không số đăng ký do Nguyễn Tú A thuê của Trần Chí B, sinh năm 1996, ngụ ấp Th H, xã B N, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang để đi mua cát. Việc bơm hút cát trái phép của Huỳnh Văn H, Nguyễn Tú A thì Trần Chí B không biết.

+ Đối với 7,2675m^3 cát hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang đang bảo quản.

Trong quá trình tiến hành tố tụng Huỳnh Văn Nh, Huỳnh Văn H có thái độ thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện, hai bị cáo chưa có tiền án, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;

Riêng bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSTG-P1 ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố các bị cáo Huỳnh Văn H, Huỳnh Văn Nh về tội "*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*" theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Văn H và Huỳnh Văn Nh khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố đối với các bị cáo và có ý kiến xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo H và bị cáo Nh phạm tội "Vi phạm qui định về khai thác tài nguyên", căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; bị cáo Nh từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; về vật chứng đề nghị tịch thu sung quỹ là phương tiện do không có chứng nhận sở hữu theo quy định, số lượng cát xử lý theo quy định về tài nguyên khoán sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Về tố tụng: Xét các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp pháp luật.

[2]- Theo tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người khác, phù hợp tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo H và bị cáo Nh bị truy tố theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ và phù hợp, do đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này lại tiếp tục thực hiện.

Xem xét tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng: Bị cáo H thực hiện hành vi 02 lần, đã bị xử phạt hành chính, tiếp tục thực hiện hành vi lần thứ nhất bị phát hiện mà

không biết hối lỗi tiếp tục thực hiện lần thứ hai, là có ý thức xem thường pháp luật; bị cáo Nh thực hiện hành vi phạm tội một lần. Số lượng cát là khoáng sản tài nguyên bị cáo H đã thực hiện khai thác bị phát hiện 02 lần là 34,5175m^3 với số tiền 6.558.325 đồng; bị cáo Nh đã thực hiện khai thác bị phát hiện là 27,25m^3 với số tiền 5.177.500 đồng, số lượng cát bị khai thác là có giá trị. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phạm tội hai lần trở lên, trước đó các bị cáo không chấp hành nộp phạt vi phạm hành chính.

[3]- Về ý thức chủ quan các bị cáo phải biết được rằng, Nhà nước thực hiện quyền quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản một cách hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả nhằm phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Chỉ những tổ chức, cá nhân được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép mới được quyền hoạt động thu hồi khoáng sản, thế nhưng, chỉ vì muốn có tiền mà bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Trong những năm gần đây, tình trạng khai thác trái phép khoáng sản cát từ đáy sông tại địa phương ngày càng gia tăng, gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, xói mòn sạt lở nghiêm trọng đe dọa trực tiếp đến sự an toàn đời sống của người dân sống ven sông và lân cận. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc, có tác dụng răn đe giáo dục, phòng ngừa với loại tội phạm ngày càng gia tăng trong xã hội; tuy nhiên xem xét các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên được giảm nhẹ một phần hình phạt. Bị cáo H với vai trò lớn hơn, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Nh.

[4]- Về xử lý vật chứng: Số lượng cát là khoáng sản tài nguyên giao cho Uỷ ban nhân dân thành phố Mỹ Tho xử lý theo qui định. 01 phương tiện thủy nội địa (vỏ thép, đã qua sử dụng, không số đăng ký) và 01 động cơ máy chính; 01 máy hút cát, ống hút cát (đã qua sử dụng), mặc dù là thuê của anh Trần Chí B không biết sử dụng để khai thác cát nhưng không có đăng ký sở hữu theo qui định nên cần thiết tịch thu sung quỹ. Giao Uỷ ban nhân dân thành phố Mỹ Tho xử lý theo quy định về nguồn tài nguyên khoán sản số lượng cát là tài sản phạm tội đang được bảo quản là 7,2675m^3.

[5]- Đối với Nguyễn Tú A có hành vi khai thác cát, nhưng do vi phạm lần đầu cần thiết xử phạt vi phạm hành chính theo qui định.

[6]- Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn H và Huỳnh Văn Nh phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".

2. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Nh 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao Uỷ ban nhân dân thành phố Mỹ Tho xử lý theo quy định về nguồn tài nguyên khoán sản là 7,2675m^3 cát.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 phương tiện thuỷ nội địa (vỏ thép, đã qua sử dụng, không số đăng ký), 01 động cơ máy chính, 01 máy hút cát và ống hút cát (đã qua sử dụng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình Sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Huỳnh Văn H và Huỳnh Văn Nh, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo H, Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; anh Tú A và anh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Giàu